

Bản án số: 16/2017/HS-ST

Ngày: 29/8/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN – QUẢNG NAM**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa ông: **Phơ Loong Đếch**
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - + Ông: **Nguyễn Thanh Vinh**
 - + Ông: **Hồ Văn Điền**
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa ông: **Zơ Râm Quốc Sinh** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa ông: **Nguyễn Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017; tại Hội trường xét xử Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2017/HSST, ngày 1/8/2017 đối với bị cáo:

HUỲNH VĂN L; tên gọi khác: T; sinh năm: 1989; tại: Huyện L, tỉnh Hậu Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp 11, xã K, huyện L, tỉnh Hậu Giang; trình độ học vấn: 1/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Huỳnh Văn P (1966) và bà: Trương Thị U (1966); Vợ: Hồ Thị X (1983) (không có đăng ký kết hôn), có 01 con nhỏ sinh năm 2016.

- Tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 10/3/2017 và tạm giam ngày 16/3/2017, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, lưu giam Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam; *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Vi Văn M – Bản S, xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An; *vắng mặt.*
- Hồ Thị C – Thôn N, xã P, huyện P, tỉnh Quảng Nam; *có mặt.*

NHẬN THẤY:

Bị cáo Huỳnh Văn L (T) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 9/3/2017, Tổ bảo vệ Công ty TNHH PM tại khu vực Bãi Muối (thôn 1A, xã PT) phát hiện Vi Văn M là công nhân của công ty

tự ý ra khỏi khu vực Bãi Muối đi về hướng Cầu Ván (thôn 5a, xã PL) nên tiến hành theo dõi. Đến 21 giờ cùng ngày, thấy Huỳnh Văn L đi xe máy BKS 92P1- 011.80 đến khu vực Cầu Ván, đi bộ đến chỗ Vi Văn M đang đứng, nghi vấn hai người trao đổi, mua bán chất ma túy nên Tổ bảo vệ đã xông vào bắt giữ Vi Văn M và Huỳnh Văn L và thu giữ tang vật. Nhận được tin báo, lực lượng Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Huỳnh Văn L và Vi Văn M.

Tang vật thu giữ gồm: 02 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu GIONEE-L800 màu xám đen, có số thuê bao 01674442225, số tiền 630.000 đồng và 01 xe máy SIRIUS màu xám bạc BKS 92P1-011.80 của Huỳnh Văn L; 01 điện thoại di động hiệu Microsoft màu đen có số thuê bao 01636223781 và 1.000.000 đồng của Vi Văn M.

Quá trình điều tra, xác định: Ngày 9/3/2017, L mua 01 gói heroin của bà Phạm Thị X với giá 1.200.000 đồng, L phân ra thành 03 gói nhỏ, L lấy 01 gói sử dụng hết một nửa. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Vi Văn M dùng số thuê bao 01636223781 gọi vào số thuê bao 01674442225 của L hỏi *“Anh T (L), có ma túy không để cho M đổi 02 máy điện thoại di động?”*, L trả lời *“Có một ít để dành sử dụng”*. Khoảng 05 phút sau, M gọi lại cho L và nói: *“Đã có thêm tiền một triệu đồng để mua ma túy”*, L trả lời: *“Không có thêm ma túy nữa”*, M nói: *“Thế có ma túy bao nhiêu thì mang bấy nhiêu”*, L đồng ý và hẹn M tại khu vực Cầu Ván để trao đổi, mua bán ma túy. L điều khiển xe máy BKS 92P1-011.80 đến khu vực Cầu Ván thì gặp M đang đứng đợi, L dừng xe, đi bộ đến chỗ M đang đứng và đưa cho M 03 gói heroin, Vi Văn M lấy 01 gói nhỏ ra sử dụng, khi vừa sử dụng xong thì bị Tổ bảo vệ Công ty TNHH PM bắt giữ. Ngoài ra, từ ngày 6/3/2017 đến ngày 8/3/2017, L đã bán 03 lần heroin cho M đổi lấy điện thoại di động.

Tại kết luận giám định số: 167/C54C(Đ4), ngày 15/3/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng, kết luận: Chất rắn (dạng cục, bột) màu trắng gói trong 01 gói giấy, được niêm phong trong 01 phong bì số 11 gửi giám định có trọng lượng mẫu 0,042 gam; có heroin, trọng lượng heroin trong 0,042 gam mẫu là 0,034 gam (mẫu vật đã phân tích hết trong quá trình giám định).

Tại cáo trạng số: 16/CT-VKS, ngày 1/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Huỳnh Văn L về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn L (T) khai nhận: Tôi ngày 9/3/2017, tại Cầu Ván thuộc thôn 5a xã PL, bị cáo đã bán 03 gói ma túy cho Vi Văn M để đổi lấy 01 điện thoại di động và 1.000.000 đồng nhưng chưa kịp nhận tiền và điện thoại di động từ M thì bị tổ bảo vệ Công ty PM bắt quả tang và sau đó Công an huyện Phước Sơn đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật. Về nguồn gốc 03 gói ma túy trên bị cáo mua của bà Phạm Thị X với giá 1.200.000 đồng vào ngày 9/3/2017, sau đó phân thành 03 gói nhỏ. Ngoài ra, từ ngày 6/3/2017 đến ngày 8/3/2017 bị cáo đã bán 03 lần ma túy cho M bằng hình thức đổi lấy điện thoại di động; còn chiếc xe máy là của Hồ Thị C, bị cáo lấy đi mua bán trái phép chất ma túy C không biết; 01 điện thoại di động là của bị cáo dùng liên lạc mua bán

chất ma túy; số tiền 630.000 đồng là do bị cáo lao động mà có. Hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật.

Lời khai của chị Hồ Thị C tại phiên tòa: Xe máy BKS 92P1-011.80 chủ sở hữu là của tôi mua lại của chị Hoàng Thị Ch, tôi cho L mượn để đi làm nông, việc L (T) lấy đi mua bán chất ma túy tôi hoàn toàn không biết, mong Tòa án trả lại chiếc xe máy trên cho tôi.

L luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết luận giám định về chất ma túy của phân Viện khoa học hình sự; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thì thấy: Ngày 9/3/2017, tại khu vực Cầu Ván thuộc thôn 5a xã PL, bị cáo Huỳnh Văn L đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 03 gói chất ma túy có trọng lượng heroin 0,034 gam cho Vi Văn M để trao đổi bằng hình thức 01 điện thoại di động và 1.000.000 đồng tiền mặt, chưa kịp nhận tiền và điện thoại thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, từ ngày 6/3/2017 đến ngày 8/3/2017 bị cáo đã ba lần bán ma túy cho M bằng hình thức đổi lấy điện thoại di động. Xét thấy bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần và hành vi của bị cáo Huỳnh Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được xem là tình tiết giảm nhẹ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Văn L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L (T) từ: **7 – 7 năm 6 tháng tù.**

Hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không đề cập đến.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu GIONEE-L800 màu xám đen đã qua sử dụng, có số thuê bao 01674442225 của bị cáo Huỳnh Văn L dùng liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Microsoft màu đen đã qua sử dụng, có số thuê bao 01636223781 của Vi Văn M dùng liên lạc, trao đổi vào việc mua bán trái phép chất ma túy và 1.000.000 đồng của Vi Văn M dùng để mua trái phép chất ma túy; tuyên trả 01 xe máy SIRIUS màu xám bạc BKS 92P1-011.80 cho chị Hồ Thị C là chủ sở hữu; tuyên trả 630.000 đồng cho bị cáo Huỳnh Văn L là tiền do lao động mà có.

Đối với 0,034 gam heroin đã phân tích hết trong quá trình giám định nên không đề cập đến.

Đối với Vi Văn M là người mua ma túy của bị cáo Huỳnh Văn L nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân, hành vi của M chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã xử phạt hành chính 1.000.000 đồng nên không đề cập đến.

Đối với bà Phạm Thị X mà bị cáo L khai đã bán ma túy, bà X không thừa nhận và hiện nay bà X bị Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam khởi tố và bắt tạm giam để điều tra về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” ở một vụ án khác nên không đề cập.

Bị cáo Huỳnh Văn L (T) không tranh luận, nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai nhận tội của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY:

Bị cáo Huỳnh Văn L nhận thức và biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình; cụ thể: Ngày 9/3/2017, tại khu vực Cầu Ván thuộc thôn 5a, xã PL, huyện P, tỉnh Quảng Nam bị cáo đã bán 03 gói heroin cho Vi Văn M bằng hình thức đổi lấy 01 điện thoại di động và 1.000.000 đồng tiền mặt, bị cáo đã đưa 03 gói heroin cho M nhưng chưa kịp nhận tiền và điện thoại từ M thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, từ ngày 6/3/2017 đến ngày 8/3/2017 bị cáo L đã ba lần bán ma túy cho M bằng hình thức đổi lấy điện thoại di động.

Theo kết luận giám định số: 167/C54C(Đ4), ngày 15/3/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng, kết luận: Chất rắn (dạng cục, bột) màu trắng gói trong 01 gói giấy, được niêm phong trong 01 phong bì số 11 gửi giám định có trọng lượng mẫu 0,042 gam; có heroin, trọng lượng heroin trong 0,042 gam mẫu là 0,034 gam (mẫu vật đã phân tích hết trong quá trình giám định).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, kết luận giám định chất ma túy phù hợp với tài liệu, chứng cứ được chứng minh có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi mua chất ma túy nhằm mục đích bán lại kiếm lời với hình thức đổi lấy 01 điện thoại di động và 1.000.000 đồng tiền mặt của bị cáo Huỳnh Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Chất ma túy là một loại chất gây nghiện nên Nhà nước cấm các hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo biết và nhận thức rõ hành vi mua bán chất ma túy là trái phép, vi phạm pháp luật, thấy trước được hậu quả nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Xét thấy người thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị bắt quả tang vào tối ngày 9/3/2017 tại khu vực Cầu Ván thuộc thôn 5a, xã PL, huyện P, tỉnh Quảng Nam chính là bị cáo L do đó bị cáo Huỳnh Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, tương xứng với

hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không phạt bổ sung.

Đối với Vi Văn M mua ma túy của bị cáo Huỳnh Văn L nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân, Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã xử phạt hành chính 1.000.000 đồng nên không đề cập đến.

Đối với bà Phạm Thị X không thừa nhận đã bán ma túy cho bị cáo L và hiện nay bà X đã bị Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam khởi tố và bắt tạm giam về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” ở một vụ án khác nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu GIONEE-L800 màu xám đen đã qua sử dụng, có số thuê bao 01674442225 của bị cáo Huỳnh Văn L dùng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Microsoft màu đen đã qua sử dụng, có số thuê bao 01636223781 của Vi Văn M dùng vào việc trao đổi mua trái phép chất ma túy và 1.000.000 đồng của Vi Văn M là tiền dùng để mua trái phép chất ma túy; tuyên trả 01 xe máy YAMAHA SIRIUS màu xám bạc BKS 92P1-011.80 cho chị Hồ Thị C là chủ sở hữu; trả lại cho bị cáo L số tiền 630.000 đồng do lao động mà có.

Đối với 0,034 gam heroin đã phân tích hết trong quá trình giám định nên không đề cập đến.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Văn L (T) phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn L (T) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo:

HUỲNH VĂN L (T): 7 (Bảy) năm tù, thời gian thụ hình được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ 10/3/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu GIONEE-L800 màu xám đen đã qua sử dụng, có số thuê bao 01674442225 của bị cáo Huỳnh

Văn L dùng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Microsoft màu đen đã qua sử dụng, có số thuê bao 01636223781 của Vi Văn M dùng vào việc trao đổi mua trái phép chất ma túy (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/7/2017) và 1.000.000 đồng tiền mặt (một triệu đồng) của Vi Văn M dùng để mua trái phép chất ma túy (Hiện đang tạm gửi vào tài khoản số 3949.0.1053629 của Công an huyện P tại Kho bạc Nhà nước huyện P, tỉnh Quảng Nam).

Tuyên trả: 01 (một) chiếc xe máy hiệu YAMAHA SIRIUS màu xám bạc BKS 92P1-011.80 cho chủ sở hữu là chị Hồ Thị C (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/7/2017).

Tuyên trả: Cho bị cáo Huỳnh Văn L (T) số tiền 630.000 đồng (sáu trăm ba mươi ngàn đồng) là tiền do lao động mà có (Hiện đang tạm gửi vào tài khoản số 3949.0.1053629 của Công an huyện P tại Kho bạc Nhà nước huyện P, tỉnh Quảng Nam).

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Văn L (T) phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Tòa án tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Pho Loong Đếch